

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày: 06/04/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Đức Đồng
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Dương Hữu Tường, Bà Lê Thị Tâm
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lê - Kiểm sát viên.

Sáng ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/HSST ngày 28/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 23/03/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: **Nguyễn Thị Á**; Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không, Sinh ngày: 26 tháng 05 năm 1984. Tại: huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Trung Thịnh, xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái: Quân chủng. Con ông: Nguyễn Hữu Lộc; Sinh năm 1956; (Đã chết) và Con bà: Nguyễn Thị Hồng; Sinh năm 1960; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Hiện tại đang sinh sống và cư trú tại xóm 8, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Chồng: Cao Văn Q. Sinh năm 1979. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Hiện đang cư trú tại thôn Trung Thịnh, xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Con: có 02 đứa lớn sinh năm 2001, đứa nhỏ sinh năm 2004. Anh chị em ruột: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Thị Á bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 09/12/2021 đến nay tại xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- + Chị Phùng Thị L, sinh ngày 8/9/1967; nghề nghiệp: Điều dưỡng; trú tại: thôn Quyết Thắng, xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt)
- + Anh Cao Văn Q, sinh ngày 10/6/1979; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: thôn Trung Thịnh, xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt)
- + Chị Nguyễn Thị Th, sinh ngày 11/10/1986; nghề nghiệp: Kinh doanh; trú tại:

thôn Nam Phong, xã Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2020, Nguyễn Thị Á vay mượn số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) của bà Phùng Thị L (Sinh năm 1967; Hộ khẩu thường trú: Xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh) để trang trải cuộc sống gia đình. Việc mượn tiền chỉ được giao dịch bằng lời nói, không lập thành văn bản.

Đến khoảng cuối tháng 11/2020, trong quá trình sử dụng mạng xã hội Facebook, Ái đã liên hệ với một người đàn ông chưa rõ lai lịch, thỏa thuận, tiến hành làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình để nhằm mục đích sử dụng, thế chấp để vay, mượn tiền. Hai bên thỏa thuận làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). Để làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Ái đã cung cấp thông tin cho người làm giả bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp của gia đình. Ngày 27/11/2020, Nguyễn Thị Á đến cửa hàng vàng bạc của chị Nguyễn Thị Th (Sinh năm 1986, Hộ khẩu thường trú: Thôn Nam Phong, xã Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh) nhờ chị Thương chuyển 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) số 0360101383888, mang tên Hoàng Quốc Tuấn, địa chỉ: thôn Lục Xuân, xã Vòng Xuyên, huyện Phúc Thọ, TP.Hà Nội để đặt cọc làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Ngày 29/11/2020, Nguyễn Thị Á tiếp tục nhờ chị Thương chuyển tiếp số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) vào tài khoản trên. Sau đó một thời gian, Nguyễn Thị Á nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số seri CG287220, mã vạch **010016619900614** mang tên ông Cao Văn Q (Sinh năm 1979, căn cước công dân số 183575537; địa chỉ thường trú: Xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh) và bà Nguyễn Thị Á (Sinh năm 1984; CCCD số 183817720; địa chỉ thường trú: xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh) do nhân viên giao hàng chuyển đến và đã thanh toán số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) còn lại cho nhân viên giao hàng. Sau khi làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Ái đưa về nhà cất giữ.

Đến trước và sau tết Nguyên đán năm 2021, bà Phùng Thị L 02 lần yêu cầu Nguyễn Thị Á trả số tiền 20.000.000đ đã vay của bà Lan trước đó, do chưa có tiền để thanh toán và để tạo lòng tin cho bà Lan, Ái đã đưa cho bà Lan 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mà Ái đã đặt trên mạng trước đây để làm tin.

Ngày 13/8/2021, bà Phùng Thị L đã đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số seri CG287220, mã vạch 010016619900614 đến thế chấp tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam- chi nhánh Kỳ Anh, Phòng giao dịch huyện Cẩm Xuyên (Ngân hàng BIDV) để vay tiền. Tại đây nhân viên Ngân hàng phát hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có dấu hiệu làm giả nên bà Lan đi đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Tĩnh- Cẩm Xuyên để tiến hành kiểm tra tính pháp lý. Qua kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số

seri CG287220, mã vạch 010016619900614, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Tĩnh - Cẩm Xuyên xác định Giấy chứng nhận trên được làm giả nên đã tiến hành lập biên bản làm việc, tạm giữ vật chứng để làm căn cứ. Đến ngày 12/10/2021, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Tĩnh - Cẩm Xuyên đã chuyển các tài liệu nói trên đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên để tiến hành xác minh, làm rõ. Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên triệu tập Nguyễn Thị Á lên làm việc tại Cơ quan điều tra Ái đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo bản kết luận giám định số 52/PC09-TL ngày 04/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, xác định:

- 01 (Một) phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với 01(một) phôi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại mẫu so sánh ký hiệu M1 không cùng loại với nhau.

- Chữ ký đề tên ông Trần Hữu D trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký của ông Trần Hữu Duyệt trong biên bản thu mẫu chữ ký ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu có nội dung “ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN** CẨM XUYỀN TỈNH.HÀ TĨNH” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Xuyên trong biên bản thu mẫu con dấu ký hiệu M3 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang số seri CG287220, mã vạch 010016619900614 mang tên ông Cao Văn Q (Sinh năm 1979, Căn cước công dân số 183575537; địa chỉ thường trú: Xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh) và bà Nguyễn Thị Á (Sinh năm 1984; Căn cước công dân số 183817720; địa chỉ thường trú: Xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh)

Vật chứng nói trên chưa xử lý, chuyển kèm theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Với hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSCX ngày 28/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã truy tố Nguyễn Thị Á về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên sau khi phân tích đánh giá các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Á từ 06 đến

09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức,” thời gian thử thách 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Á không có ý kiến gì tranh luận, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, vì hiện nay gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy:

[1]. *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. *Về hành vi phạm tội:* Cuối năm 2020, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Thị Á đặt làm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên mình và chồng là Cao Văn Q, đưa về cất giấu trong nhà nhằm mục đích để thế chấp vay mượn tài sản. Đến đầu năm 2021, do không có tiền để trả nợ cho bà Phùng Thị L số tiền 20.000.000đ mà Nguyễn Thị Á đã vay từ trước nên Nguyễn Thị Á đã đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng giả mang tên hai vợ chồng đưa cho bà Phùng Thị L để tạo lòng tin, kéo dài thời gian trả nợ. Trong vụ án này chỉ có một mình Nguyễn Thị Á thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi trên của Nguyễn Thị Á đã cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại Khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Do đó, việc xét xử bị cáo về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Thị Á được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, theo quy định tại các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. *Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn làm. Hành vi của bị cáo ngoài xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan, nhà nước; còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo do hoàn cảnh khó

khẩn nên vay mượn tiền về chi tiêu cho gia đình sau đó người cho vay đòi nợ nhưng chưa có tiền trả, sẵn có giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất làm giả trước đó nên đưa cho chủ nợ làm tin dẫn đến phạm tội. Vì vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp, có căn cứ.

[5]. *Về vật chứng trong vụ án:*

- Về 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang số seri CG287220, mã vạch 010016619900614 mang tên ông Cao Văn Q (Sinh năm 1979, Căn cước công dân số 183575537; địa chỉ thường trú: Xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh) và bà Nguyễn Thị Á (Sinh năm 1984; Căn cước công dân số 183817720; địa chỉ thường trú: Xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh). Xét thấy đây là chứng cứ tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án và hiện nay đang được lưu giữ theo hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ và bảo quản theo hồ sơ vụ án.

- Về 01 căn cước công dân số 183575537 mang tên Cao Văn Q, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh và 01 căn cước công dân số 183817720 mang tên Nguyễn Thị Á, Sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Nay cần căn cứ vào Khoản 1, Điểm a, Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho ông Cao Văn Q và bị cáo Nguyễn Thị Á.

[6]. *Các đối tượng liên quan trong vụ án:*

- Đối với người trực tiếp nhận làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nguyễn Thị Á thông qua mạng xã hội Facebook, do bị cáo Ái không biết rõ họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

- Đối với Hoàng Quốc Tuấn, địa chỉ: Lục Xuân, Vòng Xuyên, Phúc Thọ, Hà Nội có số tài khoản 0360101383888 thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) đã nhận tiền để làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị cáo Ái nhờ chị Nguyễn Thị Th chuyển số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*). Quá trình điều tra xác định tại địa chỉ trên không có ai có tên là Hoàng Quốc T nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với anh Cao Văn Q (Chồng của bị cáo Ái) là người có tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Quá trình điều tra xác định khi Ái làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình anh Quân không biết, nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Á cung cấp thông tin cho một người không rõ họ tên, địa chỉ để làm giả 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hành vi mượn của bà Phùng Thị L với số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), sau đó sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp làm tin. Quá trình điều tra xác định mục đích của Ái làm giả giấy tờ nói trên để nhằm mục đích sử dụng, không xác định được đối tượng trực tiếp làm giả nên không đủ cơ sở xử lý bị cáo

Nguyễn Thị Á về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; Mục đích mượn tiền của bị cáo Ái không phải là để chiếm đoạt nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm Nguyễn Thị Á về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” hoặc tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174, 175 của Bộ luật hình sự; hành vi đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho bà Phùng Thị L để thế chấp khoản tiền đã mượn không phải nhằm mục đích phạm tội, nên không cấu thành tình tiết định khung tăng nặng tại điểm d, khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

+ Đối với số tiền 20.000.000 đồng Nguyễn Thị Á trước khi có hành vi phạm tội vay của bà Phùng Thị L. Trong quá trình điều tra bị cáo Á đã thừa nhận có vay của bà L số tiền trên và hai bên tự thỏa thuận sẽ thanh toán với nhau nên Hội đồng xét xử không đề cập đến nội dung này.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thị Á phải chịu án phí theo luật định.

[8]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt: Căn cứ Khoản 1, Điều 341; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Á phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Á 07 (Bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14 (Mười bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/4/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Á cho UBND xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 1; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Cao Văn Q, sinh năm 1979: 01 căn cước công dân số 183575537, mang tên Cao Văn Q địa chỉ thường trú: Xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Á 01 căn cước công dân số 183817720 mang tên Nguyễn Thị Á, Sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Xã Cẩm Trung, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Á phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- THA.HS Công an huyện Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Đồng

